

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-PT
Ngày 28 tháng 03 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các Thẩm phán: Nguyễn Đức Thủy và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm 03/2022/HSST, ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Bùi Thị H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2003; nơi cư trú: Thôn C, xã H.T, huyện LT, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Quách Th.H1; có chồng là Nguyễn M Ch, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2021 đến ngày 30/7/2021 được tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo: Vũ Bình M, Phùng Đức Th, Lâm Quang A, Trần Văn T, Đặng Quang Kh, Bùi Văn Th1, Nguyễn Đức M, Đinh Thanh Tg không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 20/7/2021, Tổ công tác của Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Nguyên tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã phát hiện quán Karaoke Điểm Hẹn thuộc thôn THĐV, xã TN, huyện TL vẫn có người đến hát. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện tại phòng hát số 01

của quán Karaoke Điềm Hẹn có 09 đối tượng gồm Đỗ Xuân L, Trần Văn T, Đặng Quang Kh, Phùng Đức Th, Lâm Quang A, Đỗ Thành N, Bùi Thị H, Bùi Thị M và Trần Thị K có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy; nên đã lập biên bản vụ việc. Trên cơ sở kết quả điều tra xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, sau khi ăn uống tại huyện BL, tỉnh Hà Nam; Lâm Quang A điều khiển xe ô tô BKS 30A-763.38 chở Phùng Đức Th đi về huyện TL, tỉnh Hà Nam. Trên đường đi, A nói với Th: *“Chú kiểm xem có chỗ nào hát vài bài”*, hiểu ý A muốn hát karaoke, nên Th lấy điện thoại di động gọi cho Vũ Bình M là chủ quán Karaoke Điềm Hẹn ở thôn THĐV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam hỏi quán có tiếp khách hay không, do thời điểm này các quán karaoke đang tạm dừng hoạt động để phòng chống dịch, thì M thông báo quán vẫn đón khách. Sau đó, Th chỉ đường cho A điều khiển xe ô tô đi đến quán Karaoke Điềm Hẹn. Trên đường đi, Th nói với A: *“Hôm nay em hết tiền rồi”*, thì A trả lời: *“Hôm nay để Anh lo”*. Thấy vậy, Th tiếp tục dùng điện thoại di động gọi điện thoại cho Đỗ Xuân L, rủ đến quán Điềm Hẹn, thì L đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của Th, L gọi điện thoại rủ thêm Đặng Quang Kh, Trần Văn T và Đỗ Thành N đi hát karaoke.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi A và Th đến quán Karaoke Điềm Hẹn, M ra mở cổng, dẫn cả hai theo lối cổng chính đi vào phòng hát số 01. Lúc này, A hỏi Th: *“Th hát chạy à, có chương trình gì không?”*, ý A hỏi có nhân viên nữ phục vụ hát không. Nghe A hỏi vậy, Th quay ra khu vực quầy lễ tân gặp M hỏi: *“Có chương trình gì không?”*, M hiểu ý Th hỏi có nhân viên nữ phục vụ không thì M nói: *“Có”*. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Th tiếp tục hỏi: *“Anh có biết chỗ nào bán đồ không, gọi hộ em?”*, ý Th nhờ M mua hộ ma túy để sử dụng, thì M đồng ý. Trao đổi với M xong, Th quay lại phòng hát bảo A: *“Có cả đồ để nghe nhạc đấy”*, ý Th bảo A là có ma túy để sử dụng, A hiểu ý Th nói là có ma túy dạng kẹo, ke, nên đồng ý và nói: *“Anh thì ok còn tùy các em”*. Thấy A đồng ý, Th quay ra quầy lễ tân bảo M: *“Lấy cho em hai chỉ ke và năm viên kẹo”*, thì M đồng ý. Một lúc sau, L điều khiển xe ô tô BKS 90A-092.59 chở T và Kh đi đến quán; M ra mở cổng rồi dẫn cả ba vào phòng hát. Trong lúc cả nhóm đang uống bia thì A nói hôm nay A sẽ thanh toán hết các chi phí, rồi đưa ví của mình cho Th để thanh toán các khoản chi phí. Còn M sau khi trao đổi với Th xong đã dùng điện thoại của mình gọi đến số điện thoại 0859456262 của Đinh Thanh Tg hỏi: *“Ke bao nhiêu tiền một chỉ, kẹo bao nhiêu tiền một viên?”*. Do lúc này T đang ở cùng với Nguyễn Đức M tại phòng trọ của mình ở thôn Kênh, xã TN, huyện TL; nên Tg hỏi M: *“Có ông M gọi lấy đồ, hai chỉ ke và năm viên kẹo, có làm không?”*, thì M bảo: *“Có”*; nên Tg trả lời M: *“Hai triệu ba một chỉ ke, ba trăm nghìn một viên kẹo”*; M đồng ý và nói: *“Cho hai chỉ ke và năm viên kẹo mAng xuống quán cho Anh”*.

Sau đó, M liên lạc với Bùi Văn Th1 qua ứng dụng Messenger có nick là “Bảo Phong” và bảo Th1: *“Anh cho em lấy hai chỉ ke và năm viên kẹo”*. Hiểu ý

M hỏi mua ma túy dạng ke và kẹo, nên Th1 đồng ý và hẹn gặp nhau giao dịch ở khu vực nhà văn hóa thôn MC xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Sau đó, Th1 liên lạc qua mạng xã hội Facebook với một người đàn ông tên C (Th1 không biết nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của người này, chỉ biết ở tổ dân phố BLộc, phường TCu, thành phố PL, tỉnh Hà Nam) và nói: *“Anh cho em lấy hai chỉ ke và năm viên kẹo”*, thì người này nói: *“Tất cả là bốn triệu rưỡi, ra docks BL đi”*. Hiểu ý C thông báo giá ma túy là 4.500.000 đồng và hẹn điểm giao ma túy ở docks BL thuộc địa phận phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nên Th1 mượn xe mô tô BKS 90B2-856.25 của Anh rể Th1 là anh Lâm Văn D, rồi một mình điều khiển xe đến điểm hẹn, thì thấy C đang đứng đợi sẵn ở đây. C đưa cho Th1 01 túi nilon bên trong có 02 chỉ ma túy dạng ke và 05 viên ma túy dạng kẹo. Th1 cầm bỏ vào túi quần đang mặc và bảo C sẽ trả tiền sau, thì C đồng ý. Sau đó, Th1 điều khiển xe mô tô mang theo ma túy đến khu vực nhà văn hóa thôn MC, xã TN, còn C đi đâu Th1 không biết.

Sau khi liên lạc trao đổi với Th1 xong, M lấy xe mô tô kiểu dáng Wave (M không nhớ BKS, theo M khai là xe mô tô của bạn M tên là L gửi ở phòng trọ, M chỉ biết L ở huyện Y, tỉnh Nam Định, còn không biết địa chỉ cụ thể ở đâu) điều khiển chở T ngồi phía sau đi đến sân nhà văn hóa thôn Mai Cầu đứng đợi Th1. Một lúc sau thì Th1 điều khiển xe mô tô đi đến. Gặp nhau, Th1 đưa cho M túi nilon có chứa ma túy và bảo: *“Một triệu tám một chỉ ke và ba trăm nghìn một viên kẹo, tổng là năm triệu ba”*; hiểu ý Th1 lấy thêm 200.000 đồng tiền công, nên M đồng ý. M cầm túi ma túy Th1 đưa, nhặt mảnh giấy vệ sinh ở sân nhà văn hóa rồi đưa cho T cầm gói số ma túy lại. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở T đi đến quán Karaoke Điểm Hẹn. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho M để báo số tiền M phải trả là 6.300.000 đồng theo ý của M, thì M đồng ý. Sau đó, M đi vào phòng hát ra hiệu cho Th ra phía ngoài hành lang và nói với Th giá là 3.000.000 đồng một chỉ ke và 300.000 đồng một viên kẹo, tổng là 7.500.000 đồng. Th đồng ý, mở ví A đưa trước đó, lấy 7.500.000 đồng đưa cho M. M cầm tiền Th đưa rồi quay ra khu vực quây lể tân đợi T, còn Th vào trong phòng hát. Khi M chở T đến gần quán Karaoke Điểm Hẹn thì dừng xe đứng đợi. T cầm theo ma túy đi bộ lại gần cổng quán thì M đi ra mở cổng. Cả hai đi vào khu vực trước hiên nhà M, M móc túi lấy 6.200.000 đồng trả cho T và nói chỉ còn 6.200.000 đồng; T đồng ý, cầm tiền rồi đưa lại cho M gói ma túy, sau đó quay ra chỗ M đợi. M điều khiển xe mô tô chở T quay lại khu vực nhà văn hóa thôn Mai Cầu trả tiền cho Th1. Trên đường đi, T đưa cho M 5.700.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng. M cầm tiền và giữ lại 500.000 đồng. Khi gặp Th1, M đưa và nói với Th1 chỉ có 5.200.000 đồng, thì Th1 đồng ý cầm tiền. Sau đó, T và M đi về nhà trọ, Th1 đi về nhà.

Sau khi mua được ma túy của T, M đến cửa phòng hát số 01 mở cửa, gọi Th ra ngoài và đưa ma túy cho Th. Th cầm gói nilon chứa ma túy mang vào để trên mặt bàn, tự lấy ra một viên ma túy dạng kẹo bẻ lấy một nửa viên sử dụng

cho bản thân, rồi nói với những người còn lại: “Đồ đây”, ý thông báo có ma túy để sử dụng, rồi ngồi ngủ ở ghế. A, T, L và Kh đều tự lấy mỗi người một viên ma túy dạng kẹo sử dụng cho bản thân, còn một nửa viên kẹo vẫn để trên mặt bàn. Trong quá trình cả nhóm hát, thì có Bùi Thị H và một người tên Ng (H1 không xác định được lai lịch, nhân thân cụ thể) và 03 nhân viên nữ của nhóm khác, được M gọi đến hát cùng nhóm của A. Tuy nhiên, do không đồng ý về cách phục vụ, nên nhóm A đã đuổi 03 nhân viên nữ về trước, chỉ còn H và Ng ở lại phục vụ. Một lúc sau, Đỗ Thành N điều khiển xe ô tô BKS 90A-107.00 đến quán hát, thì M ra mở cổng, dẫn N vào phòng hát. Nhìn thấy một nửa viên kẹo để trên mặt bàn, nên N tự lấy và sử dụng cho bản thân, sau đó nằm ở ghế ngủ. Lúc này, Tú bảo H: “*Em ra ngoài hỏi xem ai có cái thẻ hay cái thẻ sim nào thì mAng vào đây*”. Hiểu ý Tú bảo mình ra hỏi chủ quán mượn thẻ để xào ma túy, nên H đi ra quầy lễ tân hỏi M: “*Chú ơi! Chú có cái thẻ hay cái sim nào không cho cháu mượn?*”. Biết H mượn thẻ để sử dụng ma túy, nên M lấy chiếc thẻ ngân hàng Agribank mang tên Vũ Bình M đưa cho H và bảo: “*Dùng cẩn thận không hỏng*”, H cầm thẻ mang vào phòng đưa cho Tú. Lúc này, Tú cầm túi nilon đựng ma túy dạng ke đổ lên trên chiếc đĩa sứ màu trắng M mang vào trước đó và dùng bật lửa có sẵn trong phòng hát hơ phía bên dưới đĩa, dùng thẻ ngân hàng xào ma túy rồi kẻ thành những đường thẳng; còn Kh lấy 01 chiếc điện thoại di động đang bật đèn để sẵn trên ghế (Kh không xác định được là của ai), cầm lên soi cho T xào ma túy, được khoảng 10 phút thì Kh không soi đèn nữa. Xào ma túy xong, T lấy một tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của mình ra, dùng tay cuộn tròn lại và cố định bằng ba đoạn vỏ bọc đầu lọc màu vàng của điều thuốc lá, tạo thành một chiếc ống tròn (dạng ống hút). Sau đó, tất cả nhóm lần lượt sử dụng ma túy dạng ke bằng cách hít vào cơ thể. Quá trình các đối tượng sử dụng ma túy, do bị mệt không thể phục vụ khách hát được nên Ng xin nghỉ đi về trước. Thấy vậy, H hỏi ý kiến mọi người trong phòng về việc gọi thêm nhân viên thì mọi người nhất trí. H liền gọi điện cho người đàn ông tên T (H không xác định được nhân thân, lai lịch) là người đã chở H và Ngọc đến quán, bảo Toàn chở thêm hai nhân viên nữa đến; Toàn đồng ý, sau đó chở Trần Thị K và Bùi Thị M đến quán Karaoke Điểm Hẹn. Khi K và Mai vào phòng hát, Tú cầm đĩa ma túy ke đã xào mời K và M sử dụng, thì chỉ có K sử dụng ma túy, còn M cầm đĩa ma túy T đưa giả vờ hít xong không hít ma túy. Sau đó, T, Kh, A, K, H, N và L tiếp tục lần lượt cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít vào trong cơ thể. Đến khoảng 03 giờ ngày 20/7/2021, thì bị lực lượng Công huyện Thanh Liêm phối hợp với Công An xã Thanh Nguyên kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản vụ việc.

Khi phát hiện thấy Công An kiểm tra, Vũ Bình M bỏ chạy. Ngày 21/7/2021, M đến Công An xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm khai nhận về việc vi phạm trong việc cho khách hát karaoke trong thời điểm có Công văn chỉ

đạo của UNBD tỉnh về việc tạm dừng hoạt động karaoke để phòng chống dịch; M không thừa nhận việc bán ma túy, biết các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng hát số 01.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu tại phòng hát số 01 quán Karaoke Điểm hẹn: thu tại phía trên thùng loa 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn, đường kính 20,5cm trên bề mặt đĩa sứ có bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy loại Ketamine), phía dưới đáy có bám muội màu đen. Thu dưới nền phòng hát cạnh thùng loa 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, được cố định bằng 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, có bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy loại Ketamine) và 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank trên thẻ có ghi số 9704050753841605, dòng chữ VU BINH M, có bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy loại Ketamine). Toàn bộ được niêm phong trong 01 (một) thùng carton kích thước (27 x 26 x 11,5)cm, ký hiệu VV01.

Thu dưới nền phòng hát 01 (một) túi nilon màu trắng có mép kẹp viền màu xanh, kích thước (4 x 4)cm và 02 (hai) túi nilon màu trắng có mép kẹp viền màu xanh, kích thước (3 x 2,5)cm, bên trong đều có chất bám dính, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV02; 03 (ba) chiếc bật lửa màu đỏ đều mất phần nắp chắn gió, 01 (một) chiếc bị mất bộ phận đánh lửa.

- Thu tại túi quần trước bên phải của Phùng Đức Th 01 (một) ví da màu đen bên trong có số tiền 260.000 đồng, thu tại túi quần trước bên trái 01 (một) ví da màu đen bên trong có số tiền 1.700.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu đen bị vỡ màn hình cảm ứng góc trên bên phải, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV03. Thu trong túi quần trước bên trái của Trần Văn T số tiền 200.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV04. Thu của Đặng Quang Kh 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV05. Thu của Đỗ Thành N 01 (một) xe ô tô BKS: 90A-107.00, 01 (một) ví da màu nâu bên trong có số tiền 509.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro MAX màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV06. Thu của Đỗ Xuân L 01 (một) xe ô tô BKS: 90A-092.59, số tiền 1.500.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu vàng, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV07. Thu của Lâm Quang A 01 (một) xe ô tô BKS: 30A-763.38; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen bị vỡ màn hình cảm ứng tại góc trên bên trái và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV08. Thu của Bùi Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV09. Thu của Bùi Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, niêm phong

trong phong bì ký hiệu VV10. Thu của Trần Thị K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV11.

- Quá trình thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức M, Cơ quan CSĐT - Công An huyện Thanh Liêm đã thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng.

- Ngoài ra, Cơ quan CSĐT - Công An huyện Thanh Liêm đã trích xuất camera tại quán Karaoke Điểm Hẹn, sao lưu hình ảnh có liên quan, niêm phong trong phong bì ký hiệu GH01.

- Cơ quan CSĐT - Công An huyện Thanh Liêm đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Đỗ Xuân L, Trần Văn T, Phùng Đức Th, Đặng Quang Kh, Lâm Quang A, Đỗ Thành N, Bùi Thị H, Bùi Thị M, Trần Thị K và Vũ Bình M, niêm phong trong chai nhựa ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, A1.

- Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng hát số 01 và chỗ ở của Vũ Bình M, Đinh Thanh Tg, Nguyễn Đức M; Cơ quan CSĐT - Công An huyện Thanh Liêm không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn Th1 thu giữ: 01 (một) xe mô tô BKS 90B2-856.25; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Cơ quan CSĐT - Công An huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Hà Nam giám định vật chứng nghi bám dính chất ma túy và giám định chất ma túy có trong mẫu nước tiểu đã thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 161/PC09-MT ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh Hà Nam kết luận:

“- 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ; 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank màu xanh trong hộp ký hiệu VV01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine.

- 01 (một) túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, viên màu xanh, kích thước túi (4 x 3,9)cm trong phong bì ký hiệu VV02 gửi giám định có bám dính ma túy loại MDMA.

- 02 (hai) túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, viên màu xanh, kích thước túi (3 x 2,6)cm trong phong bì ký hiệu VV02 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine”.

Tại Bản kết luận giám định số 162/PC09-MT ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh Hà Nam kết luận:

“- Tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 gửi giám định;

- Tìm thấy chất Norketamine, Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ký hiệu M2 gửi giám định;

- Tìm thấy chất Norketamine, Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M2 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M3 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ký hiệu M4 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M5 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M6 gửi giám định;

- Tìm thấy chất Norketamine, Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M6 gửi giám định.

- Tìm thấy chất Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M7 gửi giám định.

- Không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ký hiệu M8 gửi giám định.

- Tìm thấy chất Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M9 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu A1 gửi giám định”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự (đối với Vũ Bình M); điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự (đối với Phùng Đức Th); điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự (đối với Lâm Quang A); điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (đối với Trần Văn T); điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 56, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 69 của Bộ luật Hình sự (đối với Đặng Quang Kh); **điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i, s khoản 1**

Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 54 của Bộ luật Hình sự (đối với Bùi Thị H); khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với Đinh Thanh Tg); khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Đức M); khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với Bùi Văn Th1); Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Vũ Bình M phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Phùng Đức Th, Lâm Quang A, Trần Văn T, Đặng Quang Kh và Bùi Thị H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Đinh Thanh Tg, Nguyễn Đức M và Bùi Văn Th1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 21/7/2021 đến ngày 30/7/2021); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Vũ Bình M, Phùng Đức Th, Lâm Quang A, Trần Văn T, Đặng Quang Kh, Bùi Văn Th1, Nguyễn Đức M, Đinh Thanh Tg; tuyên xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định bị cáo Bùi Thị H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Thị H; Giữ nguyên phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Bùi Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H trong thời hạn luật định, đảm bảo đúng quy định theo khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về tội danh và hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Thị H khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội đã bị cấp sơ thẩm truy tố, xét xử. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, Lâm Quang A, Phùng Đức Thử rủ nhau đến quán Karaoke Điểm Hẹn tại thôn THĐV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam do Vũ Bình M làm chủ để hát karaoke. Thử gọi điện thoại cho Đỗ Xuân L rủ L đến quán Điểm Hẹn, thì L đồng ý. L gọi điện thoại rủ thêm Đặng Quang Kh, Trần Văn T và Đỗ Thành N cùng đến quán Karaoke Điểm Hẹn. Quá trình hát, có sự tham gia của Bùi Thị H, Bùi Thị M, Trần Thị K và một số nhân viên phục vụ khác. Tại đây, Thử trực tiếp liên hệ với M hỏi mua ma túy để cả nhóm sử dụng trong quá trình hát, thì M đồng ý.

Sau khi mua được ma túy từ M, Thử mang vào phòng hát rồi cùng với An, L, T, Kh và N cùng nhau sử dụng hết 05 viên ma túy dạng kẹo (MDMA). Sau đó, Tú nhờ Bùi Thị H ra ngoài mượn thẻ ngân hàng của M để T làm dụng cụ xào ma túy. T trực tiếp đổ ma túy loại Ketamine ra đĩa, dùng bật lửa hơi bên dưới đĩa và dùng thẻ ngân hàng xào ma túy, rồi kẻ thành những đường thẳng. Kh dùng điện thoại bật đèn pin soi cho T xào ma túy. Xào xong, T dùng tờ tiền 10.000 đồng của mình, cuộn tròn thành ống hút để sử dụng ma túy. Tiếp đó, cả nhóm và một người phụ nữ tên Ng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cùng nhau sử dụng ma túy.

Hành vi của Bùi Thị H và các bị cáo khác là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị An trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam đã xét xử bị cáo Bùi Thị H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Thị H thấy:

Khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây nên và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội rất nghiêm trọng nhưng có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Thị H 04 (Bốn) năm tù là phù hợp, đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối bị cáo đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Buộc phải cách ly bị cáo một thời gian dài mới đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Thị H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng **điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.**

2. Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 04 (Bốn) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21 tháng 07 năm 2021 đến ngày 30 tháng 7 năm 2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công An tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công An huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA; HCTP, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng